TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/11/2019
"V/v tranh chấp về ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Nguyễn Hữu Mùi

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hải Phú–Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/8/2019 về việc tranh chấp về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXX-ST ngày 14/10/2019 và thông báo mở phiên tòa số 39/2019/TB-HNGĐ ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th – Sinh năm 1988.

Trú tại: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T – Sinh năm 1982.

Trú tại: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Th có mặt, Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và bị đơn là anh Trần Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/11/2017 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau cùng gia đình anh T tại khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh T thường xuyên đi chơi về khuya, không quan tâm gia đình, đánh đập chị nhiều lần. Từ tháng 10/2018, vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Gia B – sinh ngày 25/10/2017. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án cho chị Trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải, phía bị đơn là anh Trần Văn T trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Th trình bày là đúng. Ngoài ra, còn có những mâu thuẫn khác như do kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng cãi chửi, đánh nhau. Nay chị Th xin ly hôn anh, quan điểm của anh là xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như chị Th trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh xin nuôi con chung và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo về việc mở phiên tòa cho anh Trần Văn T. Tại phiên tòa ngày 30/10/2019, anh Trần Văn T vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ Thông báo mở lại phiên tòa. Do vậy Tòa án căn cứ vào Điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 vềán phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Xử: Giao cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia B – sinh ngày 25/10/2017. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Th.

Anh Trần Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn T, địa chỉ nơi cư trú: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 30/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa lần thứ nhất, Anh T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Th có mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Trần Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/11/2017 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau cùng gia đình anh T tại khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh T thường xuyên đi chơi về khuya, không quan tâm gia đình, đánh đập chị Th nhiều lần. Từ tháng 10/2018, vợ chồng chị Th anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Tại Biên bản xác minh ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, chính quyền địa phương nơi chị Th, anh T chung sống là UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ có ý kiến: Mâu thuẫn giữa chị Th, anh T đã kéo dài, hai bên thường xuyên đánh chửi nhau, chính quyền địa phương và công an đã can thiệp giải quyết nhưng không có kết quả. Chị Th, anh T ly thân từ lâu, mỗi người sống một nơi. Nay chị Th xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì những lý do trên, việc anh T xin đoàn tụ là không có căn cứ. Việc chị Th xin ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th, anh T xác nhận có 01 con chung là Trần Gia B – sinh ngày 25/10/2017. Hiện nay, cháu Trần Gia B đang sống cùng anh T. Ly hôn, Chị Th, anh T đều xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập được thì hiện nay cháu Trần Gia B dưới 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con."* Theo xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị Th cư trú và làm việc, thấy: Chị Th làm nghề lao động tự do, không phải hộ nghèo, cận nghèo, có thu nhập, có nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện và khả năng nuôi con, nguyện vọng nuôi con của chị là chính đáng, hợp pháp. Vì vậy cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia B – sinh ngày 25/10/2017. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th do chị Th không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Th, anh T đều xác nhận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Xử: Giao cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia B – sinh ngày 25/10/2017. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Th.

Anh Trần Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Th phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003307 ngày 27/8/2019 tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cụcThi hành án DS;
- UBND TT Đoan Hùng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Tuấn